

ĐỊNH HƯỚNG CẢM THỤ THƠ TỨ TUYỆT CỦA HỒ CHÍ MINH QUA BÀI *THƯỜNG SON* (上山)

NGUYỄN XUÂN HUY*

Tóm tắt: Hồ Chí Minh vừa là một nhà chính trị kiệt xuất vừa là một thi nhân luôn khiêm tốn với những sáng tác nghệ thuật của mình. Trong thơ của Người, thiên nhiên và nhân quần luôn được nhìn bằng một trái tim chân thành, tự nhiên, tự tại và lạc quan. Trong thế giới nghệ thuật ấy đôi khi chứa chan tình cảm đồng bào, đồng chí, hoặc có khi lại là những rung cảm chân thành về một thiên nhiên đậm chất thơ hay một khung cảnh gợi tình nào đó. Tất cả đều mang vẻ đẹp tự thân, hồn nhiên mà thâm trầm, sâu sắc. Vẻ đẹp thẩm mỹ của thi sĩ mang đậm dấu ấn Nho gia đã có sự hòa nhịp nhuần nhị với con người cách mạng để tạo nên một cảm hứng “đăng cao” đẹp và tự tại ở trong *Thường son* (上山 - 1942).

Từ khóa: Hồ Chí Minh, triết lý phương Đông, bài thơ *Thường son*, minh triết, phong cách thơ

Abstract: Ho Chi Minh is both an outstanding politician and a poet who is always humble with his artistic creations. In his poetry, nature and humanity are always viewed with a sincere, natural, free and strangely optimistic heart. In that world of art, sometimes it is filled with feelings for compatriots and fellow human beings, or sometimes it is a sincere feeling about a poetic nature or a certain erotic scene. All have their own beauty, innocent yet profound. The aesthetic beauty of the poet wearing a Confucian dress was in perfect harmony with the revolutionary man entering the world to create a beautiful and free inspiration for "rising high" in *Thuong Son* (1942).

Keywords: Ho Chi Minh, Eastern philosophy, Poem *Thuong son*, wisdom, poetic style

1. Mở đầu

Hồ Chí Minh là một nhân cách lớn, một nghệ sĩ lớn. Và đôi lúc, Bác còn thể hiện là một người rất đa tình khi tâm hồn thanh thản, cảm xúc thăng hoa. Chính những lúc như thế, tình thơ trỗi dậy, ý thơ trào dâng. Nhưng Bác vẫn luôn giữ cho mình một phẩm chất, một nhân cách thanh cao và giản dị. Trải mình ra với muôn nơi, với muôn người cùng khổ để tìm hiểu và động viên, để cảm thông và chia sẻ, để trải nghiệm và yêu thương... Chúng ta vẫn thường thấy trong những vần thơ Bác viết một vẻ đẹp khỏe khoắn, lạc quan dù có phải trải qua bao hiểm nguy, gian khổ. Ánh sáng của niềm tin ấy, của nhân cách ấy đã tạo nên những sáng tác văn chương để đời. *Cảm hứng lên cao* của Hồ Chí

Minh là một trong những suối nguồn đã tạo nên những sáng tạo nghệ thuật làm rung động bao nhiêu trái tim con người (ở đây chúng tôi chọn khảo sát thi phẩm *Thường son*¹ 上山, sáng tác năm 1942).

2. Nội dung nghiên cứu

1.1. Bàn về cảm thụ thơ

Cảm thụ văn học là một hành trình thâm nhập vào trong tác phẩm nghệ thuật bằng năng lực rung động và bộc lộ. Đó là một hành trình khám phá chính thể tác phẩm, đòi hỏi người tiếp nhận không chỉ có trình độ mà còn phải có một năng lực thấu cảm cao. Do đó, cảm thụ văn học nói chung đặt ra yêu cầu cao đối với chủ thể cảm thụ - người đọc hay người thưởng

* GV. Đại học Hùng Vương

thức. Những yêu cầu đặt ra cho chủ thể không chỉ đơn thuần tiếp nhận bằng khả năng hiểu biết văn chương nghệ thuật, kinh nghiệm và vốn sống mà còn là khả năng rung động với cấu trúc hình thức văn bản nghệ thuật, và nhất là có thể diễn đạt những rung động ấy bằng lời. Cho nên, Nguyễn Phi Hùng khi chia sẻ về cách cảm thụ văn học có nhận xét rằng: “Để làm được một bài văn dạng này, các con cần chỉ ra được nghệ thuật dùng từ, đặt câu, cách sử dụng các phép tu từ, hiệu quả biểu đạt mà các nghệ thuật đó mang lại; chỉ ra được cái hay, cái đẹp của đoạn văn, đoạn thơ. Đặc biệt là các con cần diễn đạt thành văn những cảm nhận của mình, văn phong phù hợp, rành mạch”.²

Xác định như vậy, hành trình cảm thụ văn học có thể được giới thiệu cụ thể theo các bước: Thơ tứ tuyệt là một dạng tổ chức theo niêm luật độc đáo đã được các thi nhân đưa lên đến đỉnh cao ở thời nhà Đường. Các câu thơ tứ tuyệt không chỉ cô đọng trong từng chữ mà còn có khả năng triết luận sâu sắc các vấn đề của đời sống, của tâm hồn thi nhân. Cho nên, tứ tuyệt mang theo “một nhận xét, một quan sát tinh tế, lịch lãm thường là những câu thơ hay của tứ tuyệt, trọn vẹn cả hình thức nghệ thuật: Ngũ điệu, tiết tấu lạ và thuận tai, cách dùng ẩn dụ tinh tế, cách chọn từ công phu”. Theo Nguyễn Khắc Phi: “Trong các cuốn từ điển danh cú (những câu thơ hay, những câu văn hay) xuất bản gần đây ở Trung Quốc, những câu thơ tuyệt cú đời Đường thường chiếm tỷ lệ cao nhất so với các thể tài khác. Nhiều danh cú trích từ tuyệt cú đời Đường đã biến thành câu nói thường ngày thể hiện những chân lý phổ quát của cuộc sống muôn thuở”³.

Mỗi bài thơ tứ tuyệt là thể hoàn chỉnh, một sự sống nghệ thuật. Khai -

thừa - chuyển - hợp của luật thi đã ngày càng trở nên điêu luyện, đến Hồ Chí Minh sự điêu luyện ấy lại được nâng lên một tầm mới “tự nhiên” - nghĩa là hòa hợp, là sự hòa quyện đến mức không còn khoảng cách giữa người thơ và tạo vật. Từ *Ngục trung nhật kí* 獄中日記 đã bắt đầu với cảm thức ấy, đến những bài sau này của Người, điều đó lại càng rõ nét. Những người cảm nhận nghệ thuật và mong muốn thẩm nhận thơ của Người cũng cần tự nâng mình lên để gia tăng trải nghiệm về mặt cảm xúc để cho từng câu từng chữ bộc lộ ra tinh hơn, “rung động hơn”.

2.2. Thẩm nhận thi tứ của Hồ Chí Minh trong cấu trúc của bài tuyệt cú

Thi sĩ phải là người đa tình, nhưng điều đó lại phụ thuộc vào cốt cách riêng của từng chủ thể. Hồ Chí Minh là một nhà cách mạng lớn đồng thời là một nhà thơ sôi nổi, phong phú. Cốt cách của một nhà cách mạng ở Bác ảnh hưởng tới con người thi nhân, con người đa tình.

Nên hiểu đa tình ở đây là giàu tình cảm, một tình cảm lớn mà khát khao không bao giờ thỏa. Vì vậy, đối tượng của tâm hồn thi nhân cũng không ngừng lớn lên cùng với cảm hứng nghệ thuật. Người biến cảm hứng đó thành thơ, thành tình cảm thấm mĩ lay động lòng người. Có lẽ, lúc Người đi tìm sự rung động của tâm hồn trong những cử chỉ đẹp hay hành động đẹp, trong một khung cảnh nên thơ hay một tình huống động lòng... thì cũng là lúc Người tự họa chính mình, khám phá những thang bậc cảm xúc của mình một cách hết sức tự nhiên. Ta tìm thấy trong thơ của Người những rung động khác nhau được thể hiện trên nhiều bình diện nhưng chung quy đều khởi nguồn từ một chủ thể, một nhân cách - nhân cách Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh là một thi nhân có thể làm chủ được mọi sáng tạo nhưng lại luôn khiêm tốn với những sáng tác nghệ thuật của mình. Trong thơ của Người, thiên nhiên và nhân quần luôn được nhìn bằng một trái tim chân thành, tự nhiên, tự tại và lạc quan đến lạ kì. Trong thế giới nghệ thuật ấy đôi khi chứa chan tình cảm đồng bào, đồng loại, hoặc có khi lại là những rung cảm chân thành về một thiên nhiên đậm chất thơ hay một khung cảnh gợi tình nào đó. Tất cả đều mang vẻ đẹp tự thân, hồn nhiên và đắm đuối.

Vì thế cho nên, khám phá thế giới nghệ thuật thơ của Hồ Chí Minh vừa dễ lại vừa khó. Dễ vì cảm xúc nghệ thuật được bày tỏ chân thành trên bề mặt câu chữ mà không cần nhọc công khám phá. Cảm xúc ấy được dẫn dắt bởi một tư tưởng kiên định và nhất quán. Nhưng chính vì thế mà rất khó cho những người muốn hiểu hết cái hay, cái đẹp trong thơ của Người. Ta rất dễ đi theo lối mòn của người đi trước. Hình ảnh trong thơ của Người cũng khiến ta đôi khi rất khó phân tích cho thật thấu đáo, bởi vì có những hình ảnh giản dị, hàm súc đến không ngờ nhưng lại vô cùng tinh tế, sâu sắc, ngôn từ đơn giản mà ý thì sâu sa thăm thẳm.

2.3. Minh giải cảm xúc trong thi tứ của “Thương sơn”

Ở bài thơ *Thương sơn* nghệ thuật thể hiện điêu luyện, tự nhiên:

Nguyên tác chữ Hán:

上山
六月二十四，
上到此山來。
舉頭紅日近，
對岸一枝梅。

Phiên âm:

Lục nguyệt nhị thập tứ

Thượng đảo thử sơn lai

Cử đầu hồng nhật cận

Đối ngạn nhất chi mai.

Lũng Dẻ, 1942

Dịch nghĩa:

Hai mươi tư tháng sáu,

Lên ngọn núi này chơi.

Ngẩng đầu: mặt trời đỏ,

Bên suối một nhành mai.

Bản dịch của Tố Hữu

Trong hai câu đầu của bài thơ này, giá trị của thuật kể nhiều hơn giá trị đích thực của thơ. Thời gian được xác định đến từng ngày, tháng và cả địa điểm cũng được nói tới (thử - này). Tính hiện thực trong văn xuôi dường như là chủ ở đây về cả nhịp, giọng và nghĩa. Đó cũng là điều ta thường hay thấy trong một số bài thơ của Người. Cái trong sáng bình dị của ngôn ngữ đời thường đã đi vào trong thơ Bác hồn nhiên đến mức không cần nhiều sự dụng công nghệ thuật. Hồ Chí Minh là thế, đơn giản như lòng mình. Lấy cái tâm sáng để nhìn cuộc đời phồn tạp chính là hành động bộc lộ khí độ bất phàm của bậc chính nhân. Bác không định tâm làm thế nhưng ta vẫn thường thấy cái phong thái ấy của Người thấp thoáng ở trong văn chương và trong đời sống hằng ngày.

Trong hai câu đầu bài *Thương sơn*, ý thơ mới hé mở. Đây thực chất là lời kể của một “hành nhân” tự nhiên, tự tại đến vô tư. Bác không trọng ước lệ mà luôn muốn tìm đến một cách thể hiện đơn giản nhất có thể. Và chính vì thế mà cảm xúc nghệ thuật mới đạt tới sự thăng hoa cao độ. Kết tinh của chất thơ từ đó mà hiện ra. Và từ “hành nhân” Người bỗng chốc trở thành “thi nhân”.

Cái tình mộc mạc ấy đã chiếm lấy một nửa số câu chữ của bài thơ và cơ hồ

nó còn cùng với niềm rung cảm của Người để tràn sang đôi câu còn lại. Với một phong thái tự nhiên, đỉnh đặc, thi nhân bất chợt nhận ra cái đẹp kì diệu của thiên nhiên nơi non cao. Tâm hồn Người cứ vô tư chiếm lĩnh lấy không gian đang ngày càng mở rộng theo bước chân với cả chiều cao, xa và rộng: “Cử đầu hồng nhật cận / Đối ngạn nhất chi mai”.

Hai câu thơ cuối này, tình thơ vút bay lên, ánh sáng của hình ảnh thơ tỏa ra, hắt lên hai câu thơ trước để tạo nên một sự cộng hưởng lớn lao giữa hiện thực và lãng mạn, giữa trần tục và siêu thoát, giữa vô hạn và hữu hạn, giữa nhất thể và đa thể. Tất cả hòa vào nhau tạo nên một ý thơ xuất thần. Nhất thời, hồn của cảnh và phẩm chất cao khiết của một thi nhân ưu thời đ ưu được phô diễn và được thẩm thấu vào nhau làm cho cả bài thơ hiện lên như một bức tranh hữu tình của một họa sĩ đang mài miết đi tìm cảm hứng chợt thấy được cảnh tình như ý. Ta chợt nhận ra rằng: đây phải chăng là một bức họa tâm hồn?

Nhà thơ Đỗ Phủ đời Đường cũng có lần *Đăng cao* 登高 để mong tìm thi hứng nhưng xem ra tình thơ không xán lạn mà càng lên cao thì nỗi u hoài về tình người và cảnh đời càng sâu bi. *Đăng cao* của “Thi thánh” là một nỗi buồn dài vì đã từng bao phen “nổi chìm theo thể nhân”:

Chữ Hán:

...

萬里悲秋常作客，
百年多病獨登臺。
艱難苦恨繁霜鬢，
潦倒新停濁酒杯。

Phiên âm:

...

“Vạn lý bi thu thường tác khách,
Bách niên đa bệnh độc đăng đài.

Gian nan khổ tận phồn sương mãn,
Lạo đảo tân đình trọc tửu bôi”.

Dịch thơ:

*Thu lạnh nghìn khơi lòng khách nảo,
Đài cao trăm bệnh chiếc thân mòn.
Gian nan khổ hận đầu thêm bạc,
Quất quẹo đành kiếng chén giải buồn.*

Nam Trân dịch

Ý thơ thật buồn và thương cảm. Cái tâm ở Đỗ Phủ thật đáng trọng nhưng là cái tâm tự ngã, chỉ biết nén trong lòng khiến cho thân thể héo hon. Còn trong *Thương sơn* của Bác, tình cảm và tâm thế của người làm thơ đã khác. Cuộc sống và cảm hứng đăng cao của Người khác hẳn Thi thánh xưa kia. Hồ Chí Minh có thể vẫn là một nhà Nho, một hiền nhân thấu tình đạt đạo, nhưng cái chính làm cho tứ thơ thay đổi là ở chỗ Hồ Chí Minh là một nhà cách mạng làm thơ. Cái tâm của Người đã được hòa cùng vận mệnh dân tộc mà trở nên thường biến. Cái gốc của cảm xúc là ở đó. Triết lí của một Nho gia có sự hòa quyện với cảm hứng nhân sinh cách mạng đã tạo nên sự sáng tạo tuyệt vời trong thơ của Hồ Chí Minh.

Trong thi đề, Bác đặt *Thương sơn* khiến chúng ta có đôi điều suy nghĩ về phong độ của thi sĩ. Người chiến sĩ cách mạng này dường như có cái thú muốn được lên cao để mở rộng nhãn giới, để thấu đạt nhân tâm và để thực mục nhân quần. Vì vậy, Người viết trong bài *Đi đường*:

“Núi cao lên đến tận cùng

Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non”.

Nam Trân dịch

Cũng với một cảm hứng lên cao, trong bài *Tân xuất ngục học đăng sơn*, Bác viết:

Chữ Hán:

新出獄學登山
雲擁重山山擁雲，

江心如鏡淨無塵。
徘徊獨步西峰嶺，
遙望南天憶故人。

Phiên âm:

“Vân ứng trùng sơn, sơn ứng vân,
Giang tâm như kính tịnh vô trần.
Bồi hồi độc bộ Tây Phong lĩnh,
Dao vọng nam thiên ức cố nhân”.

Dịch nghĩa:

*Mây ôm dãy núi, núi ôm mây,
Lòng sông như gương, không chút bụi;
Một mình bồi hồi dạo bước trên đỉnh
núi Tây Phong
Trông về phía trời Nam xa xăm nhớ
bạn cũ.*

Nam Trân dịch

Như vậy, *Thương Sơn* không phải là một cảm hứng nhất thời mà là một sự thăng hoa có tính quá trình. Ta dễ nhận thấy rằng, mỗi khi được lên cao thì tâm hồn vĩ đại ấy lại dâng trào cảm xúc với niềm khát vọng vô biên và tình yêu thương tha thiết không nguôi. Người luôn muốn vươn ra cái mênh mông của đất trời cho thỏa “hùng tâm tráng trí” hoặc để tự luyện mình, rèn chí mình. Cho nên, lên cao dường như là khát vọng của một nhân cách lớn. Ta nghe trong lời thơ của bài *Đi đường* của Người (khi còn là một tù nhân bị quân của Trương Giới Thạch giải hết nhà ngục này đến nhà ngục khác) có cái khí thế xung thiên của Không Lộ thiền sư trong *Ngôn hoài* 言懷:

有時直上孤峰頂，
長叫一聲寒太虛。

Phiên âm:

Hữu thời trực thượng cô phong đỉnh,
Trường khiếu nhất thanh hàn thái hư.
Dịch nghĩa:

*Có khi đỉnh núi chèo lên thẳng,
Một tiếng kêu vang lạnh cả trời.*

Theo Nguyễn Bá Thành - *Học văn 10*

Bài thơ *Thương sơn* là một bức tranh tuyệt đẹp. Quả vậy, ta gặp ở đây hai hình ảnh mặt trời và nhành mai. Đây là hai hình ảnh tương đối quen thuộc trong thi ca cổ điển. Mặt trời với ánh sáng rực rỡ đem lại ánh sáng cho muôn loài. Vì thế, ánh sáng của nó mang một ý nghĩa tượng trưng rất đẹp: nguồn sống. Hoa mai mảnh dẻ mà cứng cỏi, nhỏ bé nhưng thanh khiết thường là hình tượng biểu trưng cho những nhân cách trong sáng, lánh đục tìm trong của các hiền triết Á Đông. Như vậy, trong bài thơ này, hình ảnh và thi liệu đều cũ cả. Vậy sự sáng tạo ở đâu?

Hồ Chí Minh có thói quen thử sức với non cao để rèn luyện sức, trí, khí và thần. Người còn có một cảm hứng là muốn chiêm ngưỡng thiên nhiên nơi cao sơn lồng lộng, nơi vô thủy vô chung. Và lên cao, thì nhân như thấy gần mặt trời hơn. Trong lúc tâm hồn sáng khoái thì thi hứng thăng hoa như một tất yếu, Người nhận ra mình đang đối diện với mặt trời. Ở đây, với hình tượng này, Hồ Chí Minh bộc lộ là một người tràn đầy sức sống và lòng ham sống.

Hình ảnh tràn đầy sức sống này được Người thể hiện bằng cái nhìn hết sức tự nhiên và lạc quan. Không biết vô tình hay hữu ý, thiên nhiên và con người trong bài thơ cùng hướng tới nhau, người nhận ra cái tình của cảnh, cảnh dường như cũng nhận ra sự có mặt của Người. Cảnh vật và con người như đang có sự đồng thanh tương ứng. Tứ thơ vì thế vút bay sáng khoái.

Trên bình diện văn hóa tinh thần, hình ảnh nhành mai trong bài thơ thực sự mang một ý nghĩa độc đáo. Trong bộ tứ quý: mai, tùng, cúc, trúc thì mai là biểu tượng cho sự mềm mại, thanh lịch và tao nhã.

Mai còn là biểu trưng cho phẩm chất trong sáng, không vướng đục của người quân tử. Mai trong tứ thơ này là sự kết hợp kì diệu giữa cái nhìn truyền thống với xúc cảm hiện đại trong tâm hồn Người.

3. Kết luận

Hồ Chí Minh đã mang cái tâm của một nhà Nho ưu thời mẫn thế - một nhà hiền triết Á Đông, để hoà cùng với con người thi nhân biết yêu cái đẹp và chiều lòng cái đẹp. Sự kết hợp này trong thơ và trong tâm hồn thi nhân như có sự hòa hợp vào nhau để tạo nên một khí thơ đặc biệt của một hồn thơ đầy chất nghệ sĩ.

Ánh sáng của vàng dương rực rỡ và ánh sáng tinh sạch của hoa mai cùng tương chiếu vào tâm hồn thi sĩ - chiến sĩ làm cho hồn thơ và lí tưởng cách mạng cùng lúc hòa nhập vào nhau để tạo nên cái tuyệt diệu của cảnh và để thi nhân tự thưởng thức cảnh, đồng thời tự họa cả chí mình, hồn mình./

N.X.H

Chú thích và tài liệu tham khảo

1. Theo *Hán - Việt từ điển* của Đào Duy Anh, mục từ “Thượng” có ghi: “ở trên (danh từ

và trạng từ) thì đọc là thượng - Lên, tiến lên (động từ) thì đọc là thượng... Trong bài này, tác giả sử dụng phiên âm Hán - Việt là Thượng.

2. <https://hoctot.hocmai.vn/cach-lam-bai-van-cam-thu-van-hoc-cho-hoc-sinh-thcs.html>; ngày cập nhật 30/09/2020.

3. <https://tapchicuaviet.com.vn/van-hoa-thoi-dai/vai-tro-y-nghia-cau-tho-trong-cau-truc-tu-tuyet-2076.html>; Võ Văn Luyến; ngày cập nhật 23/01/2014, lúc 09:36.

4. Lê Hữu Nghĩa, *Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh*, NXB. Lao động.

5. Nhiều tác giả (2001), *Vẻ đẹp thơ văn Hồ Chí Minh*, NXB. Giáo dục.

6. Nguyễn Quốc Siêu (1998), *Thơ Đường bình giải*, NXB. Giáo dục.

7. Nhiều tác giả (1999), *Tinh hoa thơ mới, Thẩm bình và suy ngẫm*, NXB. Văn học.

8. Chu Văn Sơn (2007), *Thơ, điệu hồn và cấu trúc*, NXB. Giáo dục.

9. Nhiều tác giả (1996), *Đọc Nhật ký trong tù của Hồ Chí Minh*, NXB. Văn học.